

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 02- 12 - 2024

"V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung, tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Ông Ngô Hà Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đỗ V, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số A, tổ B, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm H, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B; Địa chỉ: số V, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Đặng H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số Z, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê H – Luật sư Công ty Luật J; Địa chỉ: phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Lê A, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số A, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng D, sinh năm: 1990. Địa chỉ: A, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Đỗ T, sinh năm: 1952 và bà Phù D, sinh năm: 1955; Địa chỉ: tổ C, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ngân hàng T. Địa chỉ liên hệ: Số Q, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo*: Bà Đặng H - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

* *Nguyên đơn là ông Đỗ V trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đặng H kết hôn năm 2011 tại UBND phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ tôi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tôn trọng cũng như không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Đặng H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đỗ K, sinh ngày 25/10/2012 và Đỗ N, sinh ngày 29/10/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ K và giao cháu Đỗ N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có những tài sản chung là:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson 5 chỗ, số máy G4NAHU803293, số khung W13BIN001076, biển kiểm soát 43A-XXX.27, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 049906 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/01/2018 do ông Lê A đứng tên.

+ Kiot tại lô số A, tầng 2, chợ Hàn, số 119 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do bà Đặng H đứng tên

Tôi không có ý kiến gì và thống nhất về kết quả thẩm định giá của Công ty thẩm định giá ngày 09/5/2024 mà Tòa án vừa công bố như sau: Giá trị quyền thuê và sử dụng Kiot kinh doanh giày dép là: 189.116.280 đồng; giá trị chiếc xe Hyundai Tucson 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 43A-XXX.27 là 549.530.110đ. Tổng giá trị là 738.646.390 đồng.

Tôi yêu cầu nhận hết tài sản và thôi trả 50% giá trị tài sản cho bà Huyền, nếu bà H nhận tài sản thì có nghĩa vụ thôi trả 50% giá trị tài sản cho tôi.

- Về nợ chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có những khoản nợ chung là: Vay mượn của ông Đỗ T và bà Phù D số tiền là 300.000.000đồng. Tôi đề nghị cả tôi và bà H cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho ông T và bà D.

** Bị đơn bà Đặng H trình bày:*

Tôi thống nhất với ông Đỗ V về thời gian và nơi đăng ký kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Ông V khởi kiện yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý thuận tình ly hôn vì hiện nay vợ chồng tôi không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận chúng tôi có 02 con chung: Đỗ K, sinh ngày 25/10/2012 và Đỗ N, sinh ngày 29/10/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ N, và ông V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ K, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/1 tháng.

- Về tài sản chung:

+ Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson 5 chỗ ngồi và nhờ ông Lê A đứng tên giùm thì tôi có ý kiến: Đây là tài sản chung của vợ chồng, trước khi chia tài sản chung này tôi đề nghị trích 40% giá trị để làm sổ tiết kiệm cho con gái là Đỗ N, còn lại sẽ chia đôi cho cả hai người.

+ Đối với Kiot tại lô số A, tầng 2, chợ Hàn, số 119 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do tôi đứng tên, tôi xác nhận đây là

tài sản thuê của Nhà nước không phải tài sản chung của vợ chồng nên không đồng ý phân chia.

Ngoài ra chúng tôi có 02 Công ty là Công ty nhưng tôi chưa có yêu cầu gì.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi không nợ bà D và ông T khoản tiền nào cả. Việc ông V khai nợ thì đó là nợ riêng của ông V và ông V có trách nhiệm trả.

** Đại diện theo ủy quyền người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê A là bà Đặng D trình bày:*

Chị gái tôi là Đặng H và ông Đỗ V là vợ chồng. Đầu năm 2018, khi nghe ông Đỗ V trình bày muốn mua xe ô tô để phục vụ đi lại và kinh doanh nhưng không thể đứng ra vay ngân hàng được nên có nhờ vợ chồng tôi đứng tên làm hồ sơ vay hộ.

Sau khi nghe ông V và chị H trao đổi, vợ chồng tôi bàn bạc, thấy rằng để tạo điều kiện cho anh rể và chị gái làm ăn, tăng thu nhập để nuôi dưỡng các cháu nên vợ chồng tôi đồng ý, đứng ra làm hồ sơ vay tại Ngân hàng T với số tiền 700.000.000 đồng cho ông V và chị H mua xe ô tô 5 chỗ ngồi, có số máy G4NAHU803293, số khung W13BIN001076, biển kiểm soát 43A-XXX.27; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 049906 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/01/2018.

Trong quá trình sử dụng xe ô tô 43A-XXX.27, ông Đỗ V nhiều lần mang xe đi cầm cố, anh Lê A đứng ra ký giúp giấy tờ vay mượn với bên nhận cầm đồ. Sau đó, nhiều lần ông Đỗ V còn xúc phạm hai vợ chồng tôi (thể hiện qua một số tin nhắn mà tôi đính kèm bản tự khai này).

Hơn thế, trong khi ông Đỗ V và chị Đặng H mâu thuẫn, ông V lại yêu cầu chúng tôi sang tên xe ô tô 43A-XXX.27 cho lái xe của ông V. Khi bị chúng tôi phát hiện và có phản hồi, thì ông V lại yêu cầu sang tên cho cá nhân ông ấy.

Chúng tôi nhận thấy, việc tự ý sang tên cho lái xe của ông V hay cá nhân ông V trong khi còn có tranh chấp với chị Đặng H là việc làm trái pháp luật nên không thực hiện và sự việc kéo dài cho đến nay. Từ trình bày trên, tôi thay mặt chồng tôi có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Toà án yêu cầu ông Đỗ V cung cấp các tài liệu, giấy tờ thể hiện hiện nay xe ô tô 43A-XXX.27 không thể chấp, cầm cố ở bất kỳ đâu.

2. Yêu cầu ông Đỗ V công khai xin lỗi vợ chồng tôi trước phiên họp hoà giải tại Toà án vì trước đó ông V đã nhắn tin chửi bới, xúc phạm đến vợ chồng tôi là anh Lê A.

3. Chúng tôi sẽ sang tên xe ô tô 43A-XXX.27 cho người được Toà án phán quyết khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ T, bà Phù D trình bày:*

Chúng tôi xác định có cho ông V và bà H số tiền 300.000.000đồng từ khoảng năm 2014-2015. Vì tin tưởng người trong gia đình, chúng tôi giao tiền không có lập giấy tờ, văn bản nào. Nay, tôi yêu cầu ông V và bà H mỗi người có trách nhiệm trả ½ số tiền còn đang nợ chúng tôi, tương ứng mỗi người phải trả cho chúng tôi số tiền 150.000.000đồng. Ngày 26/7/2024, ông T bà D có đơn rút yêu cầu này nên không xem xét giải quyết về khoản nợ này.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngân hàng T có văn bản trình bày:*

Hiện nay, việc vay nợ của ông Lê A và bà Đặng D đã tắt toán tại Ngân hàng nhưng giấy đăng ký xe ô tô 43A-323.27 Ngân hàng đang tạm giữ vì người đứng tên trong giấy đăng ký xe chưa đến làm thủ tục nhận. Các bên hiện nay có tranh chấp về xe ô tô thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

**Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị:*

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông V và bà H.
- Giao Đỗ K, sinh ngày 25/10/2012 cho ông V nuôi dưỡng, giao Đỗ N, sinh ngày 29/10/2018 cho bà H nuôi dưỡng và ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.
- Chia tài sản chung vợ chồng là xe ô tô và quyền thuê Kiot theo tỷ lệ 50/50, giao xe cho ông V sử dụng, giao Kiot cho bà H tiếp tục thuê và các bên thối trả phần chênh lệch trị giá tài sản.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 246, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ V và bà Đặng H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đỗ K, sinh ngày 25/10/2012 cho ông Đỗ V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ N, sinh ngày 29/10/2018 cho bà Đặng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Đỗ N mỗi tháng 4.000.000đ. Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con có khả năng lao động hoặc có tài sản nuôi sống bản thân.

Các bên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung:

Xử:

- Giao cho ông Đỗ V được quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson 5 chỗ ngồi, số máy G4NAHU803293, số khung W13BIN001076, biển kiểm soát 43A-XXX.27, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 049906 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/01/2018 đứng tên ông Lê A.

Ông Đỗ V có trách nhiệm liên hệ Ngân hàng T để nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 049906 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/01/2018 đứng tên ông Lê A và liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đứng tên chủ sở hữu đối với tài sản nói trên.

- Bà Đặng H được quyền tiếp tục thuê và sử dụng Kiot kinh doanh giày dép tại lô số A, tầng 2, chợ Hàn, địa chỉ: số 119 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo các thỏa thuận tại hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh số 290/2-HĐ-MB ngày 16.12.2014 ký kết giữa bà Đặng H với Ban Quản lý chợ Hàn.

- Ông Đỗ V có nghĩa vụ bồi trả cho bà Đặng H số tiền chênh lệch trị giá tài sản là 180.207.055đ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông V đã nộp theo biên lai số 1140 ngày 15.12.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố Đà Nẵng.

5. Án phí về việc chia tài sản khi ly hôn:

- Ông Đỗ V phải chịu 18.466.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 11.000.000đ đã nộp theo biên lai số 1141 ngày 15.12.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố Đà Nẵng, ông V còn phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 7.466.000đ.

- Bà Đặng H phải chịu 18.466.000đ.

6. Chi phí định giá tài sản là 9.000.000đ, ông V phải chịu 4.500.000đ, bà H phải chịu 4.500.000đ. Do ông V đã nộp và chi cho Công ty thẩm định giá nên buộc bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông V 4.500.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự, nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2024 bị đơn bà Đặng H có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận K, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét với **hai nội dung**:

Thứ nhất về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của bà đối với việc yêu cầu ông Đỗ V trích 40% trong khối tài sản chung của vợ chồng để làm quỹ riêng sử dụng cho cháu N. Nếu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận thì đề nghị ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, đây là khoản thời gian phù hợp với thời gian sau này khi cháu N lớn lên.

Thứ hai về việc định giá tài sản là Kiot ở chợ Hàn: Theo kết quả thẩm định giá thì xác định quyền chuyển nhượng là 189.116.280 đồng, nhưng đây là Kiot do bà thuê của Ban Quản lý chợ Hàn, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Kiot tại chợ Hàn có giá trị và đưa vào là tài sản để chia là không có căn cứ, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận đưa Kiot tại chợ Hàn là tài sản chung của vợ chồng để chia khi ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn rút một phần nội dung kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con và trình bày bổ sung về khoản thua lỗ như sau: Trong thời gian kinh doanh tại Kiot tại chợ Hàn năm 2022-2024, việc kinh doanh bị thua lỗ sau cùng là 253.857.403 đồng. Nếu ông V không đòi quyền chia Kiot thì bà tự chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ đang còn nợ khách hàng cũng như khoản vay cá nhân và vay ngân hàng. Trường hợp ông V vẫn cương quyết đòi chia thì yêu cầu Tòa án buộc ông V cùng chịu trách nhiệm với số tiền thua lỗ 253.857.403 đồng.

Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:

Tại phiên tòa, bà H rút một phần nội dung kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng H về chia tài sản chung. Tuy nhiên, do Bản án sơ thẩm tính sai về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chưa buộc ông V phải án phí cấp dưỡng theo định kỳ là không đúng, nên cần phải sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX sửa Bản án sơ thẩm số: 24/2024/HNGĐ-ST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng theo hướng: Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông V và bà H mỗi người phải chịu 75.000 đồng và án phí cấp dưỡng theo định kỳ ông V phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê A và người đại diện theo ủy quyền ông A là bà Đặng D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Xét các nội dung kháng cáo của bà Đặng H:

[2.1] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H rút kháng cáo về nội dung này, nên HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung này, quyết định của Bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành.

[2.2] Về tài sản chung: Xét kháng cáo của bà H về việc đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận đưa Kiot tại chợ Hàn là tài sản chung của vợ chồng để chia khi ly hôn, thấy:

Đối với chiếc xe Hyundai Tucson 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 43A-XXX.27 giá trị là 549.530.110đ, ông V và bà H thống nhất đây là tài sản chung của vợ chồng.

Đối với Kiot tại lô số A, tầng 2, chợ Hàn, số 119 đường Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong hợp đồng thuê với Ban Quản lý chợ Hàn do bà Đặng H đứng tên, đây không phải là tài sản chung của vợ chồng mà là tài sản của Nhà nước giao cho Ban Quản lý chợ Hàn quản lý, cho thuê, nên cấp sơ thẩm đã không phân chia tài sản này.

Tuy nhiên, xét về quyền thuê Kiot là một giá trị cụ thể mà khi người được thuê sử dụng phải trả cho bên thuê một khoản tiền. Theo kết quả định giá thì quyền thuê Kiot tại thời điểm xét xử sơ thẩm có giá trị là 189.116.280 đồng, vì vậy cấp sơ thẩm đã xử giao bà Đặng H được quyền tiếp tục thuê và sử dụng Kiot kinh doanh; còn ông V được quyền sở hữu xe ô tô và có nghĩa vụ bồi trả cho bà H số tiền chênh lệch trị giá tài sản là 180.207.055đ là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm.

[2.3] Về số tiền bị thua lỗ trong kinh doanh: Bà H trình bày trong thời gian kinh doanh Kiot tại chợ Hàn năm 2022-2024, bị thua lỗ sau cùng là 253.857.403 đồng và yêu cầu Tòa án buộc ông V cùng chịu trách nhiệm với số tiền thua lỗ 253.857.403 đồng. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm bà H không có yêu cầu giải quyết về nội dung này, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, qui định phạm vi xét xử phúc thẩm, HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Tuy không bị kháng cáo và kháng nghị, nhưng xét thấy: Về quan hệ hôn nhân, tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2024, ông V và bà H đã thuận tình ly hôn, nên quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “..3. Trường hợp trước khi mở phiên tòa, các bên đương sự tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung và tài sản chung mà Tòa án xét xử và ra bản án sơ thẩm thì các đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định); ...”. Như vậy, ông V và bà H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mới đúng, nhưng cấp sơ thẩm tuyên buộc ông V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là không đúng, HĐXX cấp phúc thẩm sửa án về nội dung này.

[4] Về án phí cấp dưỡng **định kỳ**: Tuy không có kháng cáo và kháng nghị, nhưng HĐXX thấy: Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì: “*Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch*”.

Cấp sơ thẩm tuyên buộc ông V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Đỗ N mỗi tháng 4.000.000đ, nhưng không buộc ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định như trên là có thiếu sót, cấp phúc thẩm sửa nội dung này, cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí phúc thẩm:

HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng H, tuy nhiên do sửa án sơ thẩm về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ, nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo của bà Đặng H về mức cấp dưỡng nuôi con chung, quyết định của Bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng H, *sửa một phần* Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng về *án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ*.

- Căn cứ các Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Về tài sản chung:

- Giao cho ông Đỗ V được quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson 5 chỗ ngồi, số máy G4NAHU803293, số khung W13BIN001076, biển kiểm soát 43A-XXX.27, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 049906 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/01/2018 đứng tên ông Lê A.

Ông Đỗ V có trách nhiệm liên hệ Ngân hàng T để nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 049906 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/01/2018 đứng tên ông Lê A và liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đứng tên chủ sở hữu đối với tài sản nói trên.

- Bà Đặng H được quyền tiếp tục thuê và sử dụng Kiot kinh doanh giày dép tại lô số A, tầng 2, chợ Hàn, địa chỉ: số 119 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo các thỏa thuận tại Hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh số 290/2-HĐ-MB ngày 16.12.2014 ký kết giữa bà Đặng H với Ban Quản lý chợ Hàn.

- Ông Đỗ V có nghĩa vụ bồi trả cho bà Đặng H số tiền chênh lệch trị giá tài sản là 180.207.055 đồng.

2. Án phí về việc chia tài sản chung khi ly hôn:

- Ông Đỗ V phải chịu 18.466.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 11.000.000 đồng đã nộp theo biên lai số 1141 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Đà Nẵng, ông V còn phải nộp số tiền án phí chia tài sản chung là 7.466.000 đồng.

- Bà Đặng H phải chịu 18.466.000 đồng.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Đặng H phải chịu 75.000 đồng.

Ông Đỗ V phải chịu 75.000 đồng, nhưng được trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng ông V đã nộp theo biên lai số 1140 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Đà Nẵng. Ông V được hoàn lại 125.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Ông Đỗ V phải chịu là 300.000 đồng.

5. Chi phí định giá tài sản là 9.000.000 đồng, ông V phải chịu 4.500.000 đồng, bà H phải chịu 4.500.000 đồng. Do ông V đã nộp và chi cho Công ty thẩm định giá nên buộc bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông V 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bà Đặng H không phải chịu, hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí cho bà Đặng H đã nộp theo biên lai số 0005790 ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Đà Nẵng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục thi hành án dân sự quận K;
- Tòa án nhân dân quận K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

